TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2023/DS-ST
Ngày 29 - 8 – 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hiển
Ông Châu Trung Trực
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp "Hợp đồng hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*
1. Anh Lê Quốc K, sinh năm: 1980 (có mặt)
2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1976 (có mặt)
Cư trú tại: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn:
1. Anh Đỗ Tường N, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (có mặt)
Cư trú tại: Ấp BH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Lê Quốc K và chị Lê Thị T trình bày:* Anh Đỗ Tường N và chị Nguyễn Thị T có hỏi vay tiền của anh chị và đóng lãi như sau:

Vào ngày 15/4/2019 âm lịch vay 50.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, đóng lãi 18 tháng số tiền 22.500.000 đồng. Ngày 04/8/2019 âm lịch vay 50.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, đóng lãi 14 tháng số tiền 17.500.000 đồng. Ngày 15/02/2020 âm lịch vay 70.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, đóng lãi 8 tháng số tiền 16.800.000 đồng. Ngày 15/3/2020 âm lịch vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, đóng lãi 2 tháng số tiền 1.800.000 đồng. Tất cả các lần vay anh N, chị T ngưng đóng lãi từ ngày 15/11/2020 âm lịch đến nay. Nay anh K, chị T yêu cầu vợ chồng anh N, chị T phải trả cho anh K và chị T số tiền vốn là 200.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày vay

của từng khoản vay đến ngày xét xử theo mức lãi 10%/năm.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Nội dung K kiện của anh K, chị Thùy là đúng, vợ chồng chị có vay tiền của vợ chồng anh K, chị T tổng số tiền vốn là 200.000.000 đồng. Quá trình vay vợ chồng chị có đóng lãi cho vợ chồng anh K, chị T. Nay do vợ chồng chị có nợ nhiều người nên đồng ý trả vốn là 200.000.000 đồng, xin không tính lãi. Tại phiên tòa, chị T đồng ý tính lãi suất 10%/ năm đối với các khoản vay kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

- *Anh Đỗ Tường N:* Không có ý kiến đối với yêu cầu K kiện của anh K, chị Thùy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Tường N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Lê Quốc K và chị Lê Thị Thùy thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án anh N không phản đối yêu cầu K kiện của anh K, chị Thùy, còn chị T thừa nhận có vay của anh K, chị Thùy số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra, anh K, chị Thùy có cung cấp cho Tòa án *"biên bản hợp đồng vay tiền"* theo đó anh N chị T có vay tiền của anh K, chị Thùy nhiều lần, thời gian theo như nguyên đơn trình bày, tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:*"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*. Đối chiếu với quy định này thì yêu cầu của anh K, chị Thùy là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với lãi suất: Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất: *" Lãi suất vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay..."*. Căn cứ điều luật viện dẫn xét thấy, khi hợp đồng vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất và thực tế đã trả lãi, mức lãi suất anh K, chị Thùy yêu cầu không vượt quá quy định nên có cơ sở chấp nhận. Như vậy, lãi suất được tính như sau: Ngày 15/4/2019 (âm lịch) nhằm ngày 19/5/2019 dương lịch đến ngày 29/8/2023 là 04 năm 3 tháng 10 ngày: 50.000.000 đồng x 10% x 04 năm 3 tháng 10 ngày = 21.388.878 đồng; Ngày 04/8/2019 (âm lịch) nhằm ngày 02/9/2019 dương lịch đến ngày 29/8/2023 là 03 năm 11 tháng 27 ngày: 50.000.000 đồng x 10% x 03 năm 11 tháng 27 ngày = 19.958.302 đồng; Ngày 15/02/2020 (âm lịch) nhằm ngày 08/3/2020 dương lịch đến ngày 29/8/2023 là 03 năm 5 tháng 21 ngày: 70.000.000 đồng x 10% x 03 năm 5 tháng 21 ngày = 24.324.989 đồng; Ngày 15/3/2020 (âm lịch) nhằm ngày 07/4/2020 dương lịch đến ngày 29/8/2023 là 03 năm 4 tháng 22 ngày: 30.000.000 đồng x 10% x 03 năm 4 tháng 22 ngày = 10.183.326 đồng. Tổng tiền lãi là 75.855.495 đồng, đối trừ số tiền lãi 58.600.000 đồng đã đóng còn lại số tiền lãi 17.255.495 đồng, buộc anh N chị T phải trả cho anh K, chị Thùy. Như vậy, tổng cộng vốn, lãi anh N, chị T phải trả cho anh K, chị Thùy là 217.255.495 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của anh Lê Quốc K và chị Lê Thị Thùy. Buộc anh Đỗ Tường N và chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Quốc K và chị Lê Thị Thùy tổng số tiền vốn, lãi vay là 217.255.495 đồng (hai trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày anh Lê Quốc K và chị Lê Thị Thùy có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đỗ Tường N và chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quốc K và chị Lê Thị Thùy không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh K và chị Thùy số tiền 9.375.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0014360 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Đỗ Tường N và chị Nguyễn Thị T phải chịu 10.862.774 đồng (mười triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Biện Thị Nhung